

CÔNG TY ĐIỆN LỰC LONG AN
XÍ NGHIỆP LƯỚI ĐIỆN
CAO THỂ LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v đăng ký môi trường cho Trạm 110kV
Đức Huệ.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Xí nghiệp lưới điện cao thế Long An là đơn vị quản lý Trạm 110kV Đức Huệ - công suất 2x63 MVA với diện tích 9.970,0 m² thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính của Xí nghiệp lưới điện cao thế Long An: Thửa đất số 5, Tờ bản đồ số 1-1a, Khu phố 4, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh Xí nghiệp lưới điện cao thế Long An số 00003 được Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 08 năm 2024.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn An Khanh

- Chức vụ: Quyền Giám đốc

- Điện thoại: 0272. 3550639

Xí nghiệp lưới điện cao thế Long An xin đăng ký môi trường cho Trạm 110kV Đức Huệ – công suất 2x63 MVA với các nội dung sau:

1. Thông tin chung về cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Trạm 110kV Đức Huệ.

1.2. Địa điểm: Khu vực 1, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

1.3. Nguồn vốn thực hiện: của Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

1.4. Tiến độ thực hiện: Đã đi vào vận hành.

1.5. Quy mô, công suất, công nghệ và loại hình sản xuất của cơ sở

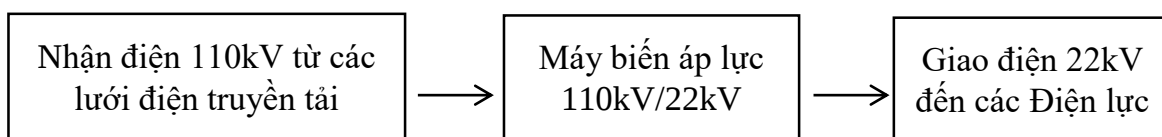
- **Quy mô cơ sở**

+ Nhà điều hành (Phòng họp bộ, phòng điều hành): 437 m² nhà trệt

+ Sân ngát: 9.533,0 m².

- **Công suất của cơ sở:** Công suất 2x63 MVA.

- **Công nghệ và loại hình sản xuất của cơ sở:** quản lý vận hành trạm biến áp 110kV mô hình không người trực. Hoạt động của Trạm 110kV Đức Huệ được vận hành với quy trình như sau:



Hình: Quy trình hoạt động TBA 110KV

+ *Thuyết minh quy trình:*

Trạm biến áp nhận điện 110kV từ các lưới điện truyền tải, sau đó điện được đưa vào máy biến áp lực có công suất 2x63 MVA để biến đổi điện áp 110kV giảm còn 22kV, sau đó giao điện 22kV cho các Điện lực.

+ *Danh mục máy móc, thiết bị chính tại cơ sở*

STT	Máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
I	Sân ngất				
1	Máy biến áp lực	Cái	2	S= 2x63 MVA, U= 110kV/22kV	
2	Máy biến áp lực	cái	2	S= 2x100kVA, U= 22kV/0,4kV	
3	Máy cắt 110kV	Bộ	5		
II	Nhà điều hành				
1	Tủ điều khiển chính	Tủ	20		

2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của cơ sở

2.1 Nhu cầu sử dụng nguyên liệu

Trạm 110kV Đức Huệ là cơ sở quản lý vận hành trạm biến áp 110kV mô hình không người trực. Nguồn nguyên liệu sử dụng cho hoạt động của Trạm là nguồn điện nhận từ lưới điện truyền tải, với điện áp 110kV, công suất 2x63 MVA. Với sản lượng điện giao nhận khoảng 347.190.900,0 kWh/năm

2.2. Nhu cầu sử dụng hóa chất : không có

2.3 Nhu cầu sử dụng điện

Lượng điện tiêu thụ tại trạm chủ yếu phục vụ cho quá trình chiếu sáng, hệ thống máy lạnh, quạt làm mát thiết bị, lượng điện tiêu hao trong quá trình hoạt động của thiết bị (tiêu hao trên MBA lực, dây dẫn) để phục vụ cho sản xuất, không phát sinh cho hoạt động sinh hoạt của nhân viên.

Nhu cầu sử dụng điện năm 2024 dự kiến khoảng: 62.134,0 kWh/năm.

2.4 Nhu cầu sử dụng nước

Trạm 110kV Đức Huệ là trạm điều khiển xa, vận hành theo mô hình trạm biến áp không người trực, trong một tuần nhân viên đến trạm kiểm tra vận hành thiết bị từ 1 đến 2 lần không cố định, lượng nước sinh hoạt phát sinh không thường xuyên, thực tế phát sinh là rất ít, trung bình khoảng 0,3 m³/ngày chủ yếu để tưới cây xanh; vệ sinh thiết bị, đường đi nội bộ, nhà điều hành (không bao gồm nước cấp cho PCCC).

2.5 Sản phẩm của cơ sở: sản lượng điện giao nhận khoảng 347.190.900,0 kWh/năm

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh tại cơ sở

3.1 Loại và khối lượng nước thải phát sinh

- Nước mưa chảy tràn

Nước mưa tại Trạm 110kV Đức Huệ phát sinh từ 2 nguồn: Nước mưa trên mái nhà và nước mưa chảy tràn trong nội bộ trạm. Về cơ bản thì nước mưa tại trạm được coi là nước sạch vì không chảy tràn qua các khu vực ô nhiễm (thực tế hoạt động của trạm không gây ô nhiễm) mà được thoát ra hệ thống thoát nước.

- **Nước thải sản xuất: không có**
- **Nước thải sinh hoạt:**

Căn cứ thành phần nước thải và nguồn gốc phát sinh, nước thải tại cơ sở phát sinh chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên thực hiện công việc tại trạm. Do Trạm 110kV Đức Huệ là trạm điều khiển xa, vận hành theo mô hình trạm biến áp không người trực, trong một tuần nhân viên đến trạm kiểm tra vận hành thiết bị từ 1 đến 2 lần không cố định, lượng nước sinh hoạt phát sinh không thường xuyên, thực tế phát sinh là rất ít, trung bình khoảng 0,3 m³/ngày chủ yếu để tưới cây xanh; vệ sinh thiết bị, đường đi nội bộ, nhà điều hành (không bao gồm nước cấp cho PCCC). Nước thải phát sinh của trạm được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn.

3.2 Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh: Cơ sở không phát sinh khí thải, bụi.

3.3 Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Mô hình quản lý là Trạm biến áp không người trực vận hành, trong 1 tuần lễ các nhân viên sẽ đến trạm 1 đến 2 lần không cố định để kiểm tra thiết bị nên không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.

3.4 Loại và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Mô hình quản lý là Trạm biến áp không người trực vận hành, trong 1 tuần lễ các nhân viên sẽ đến trạm 1 đến 2 lần không cố định để kiểm tra thiết bị nên không phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường.

3.5 Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu từ hoạt động trì bảo dưỡng máy móc, thiết bị tại các trạm biến áp. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu nhớt, ắc quy kim, bóng đèn LED thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải. Khối lượng và chủng loại được thể hiện cụ thể như sau:

Bảng: Thành phần, khối lượng chất thải nguy hại

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Tổng khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn LED thải	16 01 06	<3
2	Giẻ lau dính dầu nhớt thải	18 02 01	<2
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	08 02 04	<3
4	Pin, ắc quy chì thải	19 06 01	<20
Tổng cộng			<28

4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của cơ sở

4.1 Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải phát sinh

a. Đối với nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa được bố trí dọc theo các tuyến đường nội bộ trong khuôn viên trạm, theo quy tắc tự chảy và tách riêng biệt với hệ thống thoát nước thải.

Nước mưa trên mái nhà được thu gom vào các máng xối sau đó dẫn xuống các hố ga vào hệ thống thoát nước mưa bằng đường ống nhựa uPVC Ø90 mm, cùng với nước mưa chảy tràn trên mặt đất thông qua các hố ga thu gom nước mưa kết hợp với song chắn rác. Toàn bộ nước mưa sẽ theo cống thoát chảy ra cống thoát nước chung của khu vực.

b. Đối với nước thải

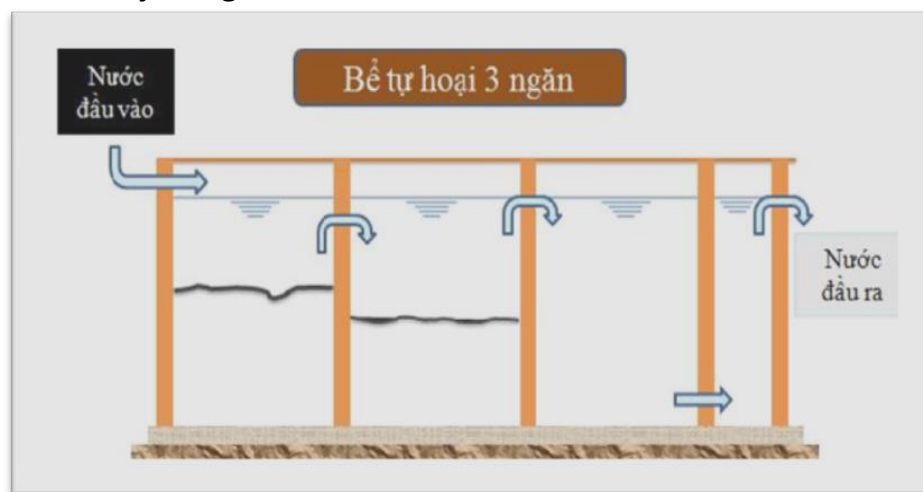
- **Nước thải sản xuất:** Cơ sở không phát sinh lượng nước thải sản xuất
- **Nước thải sinh hoạt**

Nước thải phát sinh được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn sau đó được lưu chứa trong bể chứa.

Bảng: Công trình xử lý nước thải

TT	Loại nước thải	Nguồn phát sinh	Công trình xử lý
1	Nước thải sinh hoạt	Nước thải từ các hoạt động vệ sinh cá nhân của công nhân viên làm việc đến Trạm.	Bể tự hoại 03 ngăn 3m ³ + sau đó lưu chứa trong bể chứa

– **Nước thải sinh hoạt:** Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên làm việc tại Trạm và được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn, sau đó lưu chứa trong bể chứa (bể chứa xây dựng bằng BTCT, có chống thấm và đặt âm dưới lòng đất). Cấu tạo bể tự hoại được trình bày trong hình sau:



Hình: Sơ đồ bể tự hoại 3 ngăn có ngăn lọc

Nguyên lý hoạt động của bể tự hoại:

Bể tự hoại có hai chức năng chính là lắng, giúp giảm bớt nồng độ các chất hữu cơ, chất rắn lơ lửng trong nước thải và phân hủy cặn lắng với hiệu suất xử lý 40 - 50%. Thời gian lưu nước trong bể khoảng 20 ngày thì 95% chất rắn lơ lửng sẽ lắng xuống đáy bể. Cặn được giữ lại trong đáy bể từ 6 - 8 tháng, dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân hủy một phần, một phần tạo ra các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ hoà tan. Nước thải ở trong bể một thời gian dài để đảm bảo hiệu suất lắng cao rồi mới chuyển qua ngăn lọc và khi đầy sẽ thoát qua đường ống dẫn. Mỗi bể tự hoại đều có ống thông hơi để giải phóng khí từ quá trình phân hủy.

4.2 Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh

Trạm không phát sinh khí thải

4.3 Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Trạm áp không có người trực nên không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt

4.4 Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Trạm áp không có người trực nên không phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường.

4.5 Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Công ty Điện lực Long An ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý lượng chất thải nguy hại đúng theo quy định của pháp luật.

- Tần suất thu gom: 01 lần/năm.

5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường

Xí nghiệp chúng tôi cam kết thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường trong quá trình vận hành tại cơ sở.

Xí nghiệp chúng tôi cam kết đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Đơn vị cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu, tài liệu được nêu trong báo cáo và các tài liệu đính kèm. Nếu có gì sai trái, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Xí nghiệp lưới điện cao thế Long An kính đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiếp nhận đăng ký môi trường cho Trạm 110kV Đức Huệ - công suất 2x63 MVA.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (văn bản giấy);
- Lưu: VT, KHK.T. S.(2).

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn An Khanh